

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 45/2011/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Lắk, ngày 30 tháng 12 năm 2011*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định về Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BTP ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định về Báo cáo viên pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 38 /TTr-STP ngày 18 tháng 11 năm 2011,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật.

**Điều 2.** Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị ở tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lữ Ngọc Cư**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về tổ chức và hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật.

2. Quy định này áp dụng đối với: Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật; cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức) ở tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn; công chức Tư pháp - Hộ tịch; thôn, buôn, tổ dân phố.

#### **Điều 2. Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật theo Quy định này là những người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ra quyết định công nhận để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân.

Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật gồm:

1. Báo cáo viên pháp luật ở tỉnh: là Báo cáo viên pháp luật của các cơ quan, tổ chức ở tỉnh.

2. Báo cáo viên pháp luật cấp huyện: là Báo cáo viên pháp luật của các cơ quan, tổ chức ở các huyện, thị xã, thành phố.

3. Tuyên truyền viên pháp luật: là Tuyên truyền viên pháp luật của các cơ quan, tổ chức ở xã, phường, thị trấn; thôn, buôn, tổ dân phố.

#### **Điều 3. Mục đích hoạt động của Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

1. Phổ biến kiến thức pháp luật cơ bản và quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến đời sống của mọi tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân, nâng cao dân trí pháp lý, văn hóa pháp luật; góp phần giữ nghiêm trật tự kỷ cương, ngăn ngừa có hiệu quả sự vi phạm pháp luật.

2. Thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các ngành, các cấp và toàn xã hội để phổ biến, giáo dục pháp luật trở thành hoạt động thường xuyên, có nề nếp.

3. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, cộng đồng trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng dân cư và công dân trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

1. Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính chính xác, phổ thông, dễ hiểu, thuyết phục trong khi tuyên truyền pháp luật; chịu trách nhiệm về nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật do mình thực hiện.

2. Chịu sự phân công của lãnh đạo cơ quan, tổ chức chủ quản trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

3. Chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ tuyên truyền pháp luật của Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố; công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường, thị trấn.

#### **Điều 5. Phạm vi hoạt động của Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật trực tiếp phổ biến các văn bản pháp luật của trung ương và địa phương đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, nhân dân trong cơ quan, đơn vị, địa phương nơi công tác, nơi cư trú và tham gia phổ biến pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương khác trong tỉnh khi có yêu cầu.

#### **Điều 6. Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật xác định tư cách pháp lý của Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật khi thực thi nhiệm vụ phổ biến pháp luật; được cấp theo mẫu do Bộ Tư pháp phát hành.

#### **Điều 7. Thẩm quyền công nhận, cấp, đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận, cấp, đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ Báo cáo viên pháp luật ở tỉnh, theo đề nghị của Sở Tư pháp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định công nhận, cấp, đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, theo đề nghị của Phòng Tư pháp.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định công nhận, cấp, đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ Tuyên truyền viên pháp luật, theo đề nghị của công chức Tư pháp - Hộ tịch.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT**

#### **Mục 1**

#### **XÂY DỰNG, CƯỜNG CỐ BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT**

##### **Điều 8. Tiêu chuẩn Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

1. Tiêu chuẩn chung:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
- b) Có lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật; có tinh thần trách nhiệm và uy tín trong công tác, sinh hoạt.
- c) Có kiến thức pháp luật và khả năng tuyên truyền pháp luật.
- d) Được cơ quan, tổ chức nơi công tác, sinh hoạt, cư trú giới thiệu.

2. Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều này, Báo cáo viên pháp luật ở tỉnh phải có trình độ từ Đại học Luật trở lên, Báo cáo viên pháp luật cấp huyện phải có trình độ từ Trung cấp Luật trở lên.

Trường hợp không được đào tạo chuyên ngành luật thì Báo cáo viên pháp luật ở tỉnh phải có bằng đại học khác và thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức từ 03 năm trở lên; Báo cáo viên pháp luật cấp huyện phải có bằng trung cấp khác và thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức từ 02 năm trở lên.

3. Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều này, khuyến khích Tuyên truyền viên pháp luật biết ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương nơi công tác, sinh hoạt, cư trú.

##### **Điều 9. Nguồn lựa chọn Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

1. Báo cáo viên pháp luật:

- a) Báo cáo viên pháp luật ở tỉnh được lựa chọn từ cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, tổ chức ở tỉnh.
- b) Báo cáo viên pháp luật cấp huyện được lựa chọn từ cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, tổ chức ở các huyện, thị xã, thành phố.

2. Tuyên truyền viên pháp luật được lựa chọn từ cán bộ, công chức các cơ quan, tổ chức ở xã, phường, thị trấn; Ban tự quản, tổ chức đoàn thể ở thôn, buôn, tổ dân phố; già làng, hòa giải viên cơ sở, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, những người có uy tín trong nhân dân đã được bồi dưỡng kiến thức pháp luật hoặc nghiệp vụ hòa giải, nghiệp vụ trợ giúp pháp lý.

### **Điều 10. Trình tự, thủ tục công nhận, cấp Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

1. Giới thiệu Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị lựa chọn người đang công tác, sinh hoạt, cư trú tại đơn vị mình đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Quy định này, lập 01 bộ hồ sơ giới thiệu làm Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật.

b) Hồ sơ giới thiệu người làm Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật gồm:

- Công văn đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người được giới thiệu làm Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật đang công tác, sinh hoạt, cư trú (bản chính);
- Danh sách trích ngang của người được giới thiệu (bản chính);
- 02 ảnh màu chân dung (kích thước 2cm x 3cm).

c) Hồ sơ giới thiệu người làm Báo cáo viên pháp luật ở tỉnh được gửi đến Sở Tư pháp, hồ sơ giới thiệu người làm Báo cáo viên pháp luật cấp huyện được gửi đến Phòng Tư pháp, hồ sơ giới thiệu người làm Tuyên truyền viên pháp luật được gửi đến công chức Tư pháp - Hộ tịch trong thời hạn từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Công nhận, cấp Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật:

a) Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch tổng hợp, xem xét hồ sơ giới thiệu người làm Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật; lập 01 bộ hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp công nhận, cấp Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật.

b) Hồ sơ đề nghị công nhận, cấp Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật gồm:

- Công văn đề nghị công nhận, cấp Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật (bản chính);
- Danh sách trích ngang cá nhân được đề nghị công nhận Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật (bản chính);
- Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật (có ảnh và đầy đủ thông tin theo quy định).

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra Quyết định công nhận, cấp Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật.

### **Điều 11. Cử cố, kiện toàn Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

1. Hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật của đơn vị mình để lập hồ sơ đề nghị bổ sung, thay đổi, thôi làm Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật đối với những người nghỉ hưu; bị kỷ luật; chuyển công tác đến cơ quan, tổ chức khác; không có điều kiện thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền pháp luật...

Việc lập, gửi hồ sơ đề nghị trong trường hợp này thực hiện như trường hợp giới thiệu người làm Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy định này.

2. Trên cơ sở tổng hợp hồ sơ đề nghị của các cơ quan, tổ chức, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp bổ sung, thay đổi, thôi làm Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật.

Việc lập, gửi hồ sơ trong trường hợp này thực hiện như trường hợp đề nghị công nhận, cấp Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quy định này.

## Mục 2

### ĐỔI, CẤP LẠI, THU HỒI

### THẺ BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT

#### **Điều 12. Đổi, cấp lại Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

1. Trong quá trình sử dụng, Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật bị rách, hỏng thì được đổi lại; bị mất thì được cấp lại.

2. Trình tự, thủ tục đổi, cấp lại Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật:

a) Người đã được cấp Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật đề nghị đổi, cấp lại Thẻ phải lập 01 bộ hồ sơ, gửi đến Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cùng cấp.

b) Hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại Thẻ gồm:

- Đơn yêu cầu, có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật (bản chính).

Trường hợp người đã được cấp Thẻ là già làng, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, những người có uy tín trong nhân dân thì Đơn yêu cầu có xác nhận của Trưởng thôn, buôn, tổ dân phố; trường hợp là hòa giải viên cơ sở thì Đơn yêu cầu có xác nhận của Tổ trưởng Tổ hòa giải cơ sở.

- 02 ảnh màu chân dung (kích thước 2cm x 3cm).

- Thẻ cũ (bản chính) - đối với trường hợp đổi Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật.

c) Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch tổng hợp, xem xét hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật; lập 01 bộ hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định, gồm:

- Công văn đề nghị đổi, cấp lại Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật (bản chính).

- Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật (có ảnh và đầy đủ thông tin theo quy định).

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định đổi, cấp lại Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật theo thẩm quyền.

### **Điều 13. Thu hồi Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

1. Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật bị thu hồi khi người được cấp Thẻ thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) Bị tước quyền sử dụng Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật không thời hạn hoặc có thời hạn từ 02 lần trở lên khi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 15 Quy định này.

c) Vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 15 Quy định này.

2. Thủ tục, thời hạn ra Quyết định thu hồi Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật: thực hiện tương tự như trường hợp cấp Thẻ quy định tại Điều 10 Quy định này.

## **Mục 3**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ**

#### **CỦA BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT**

### **Điều 14. Quyền của Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

1. Được cung cấp các đề cương, tài liệu pháp luật cần thiết cho hoạt động tuyên truyền pháp luật. Ngoài ra, Báo cáo viên pháp luật ở tỉnh còn được cung cấp bản tin Tư pháp Đắc Lắc.

2. Được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chính trị, pháp lý, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; được mời dự các hội nghị, hội thảo liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Được cấp Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật và được sử dụng Thẻ

để thực hiện hoạt động phổ biến pháp luật.

4. Được hưởng thù lao từ hoạt động phổ biến pháp luật theo quy định.

5. Được cơ quan, tổ chức nơi công tác, sinh hoạt tạo điều kiện về phương tiện, trang thiết bị; cấp một số loại sách, báo, ấn phẩm pháp luật; kết nối internet phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

6. Được hưởng các quyền lợi khác trong trường hợp pháp luật có quy định.

### **Điều 15. Nghĩa vụ của Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

1. Nghiên cứu, nắm vững và phát ngôn, tuyên truyền đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và các văn bản pháp luật của Nhà nước; không tiết lộ bí mật Nhà nước trong quá trình phổ biến pháp luật.

2. Không được lợi dụng danh nghĩa Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật để thực hiện các hoạt động không thuộc nhiệm vụ được giao nhằm mục đích vụ lợi hoặc lợi dụng hoạt động phổ biến pháp luật để kích động, gây phương hại đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, truyền thống văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Thực hiện có chất lượng việc phổ biến pháp luật theo sự phân công của lãnh đạo cơ quan, tổ chức mình và theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị khác.

4. Học tập kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, trau dồi kỹ năng để nâng cao nghiệp vụ phổ biến pháp luật.

5. Không được sử dụng Thẻ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật trong thời gian bị tước quyền sử dụng Thẻ; trả lại Thẻ khi bị thu hồi theo Điều 13 Quy định này hoặc khi thôi làm Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật.

6. Báo cáo theo định kỳ 06 tháng, cuối năm về hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật của mình với cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp mình và Sở Tư pháp (đối với Báo cáo viên pháp luật ở tỉnh), Phòng Tư pháp (đối với Báo cáo viên pháp luật cấp huyện), công chức Tư pháp - Hộ tịch (đối với Tuyên truyền viên pháp luật).

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Xây dựng, kiện toàn về tổ chức, quản lý hoạt động phổ biến pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới, nghiệp vụ phổ biến pháp luật; cung cấp Bản tin Tư pháp Đắc Lắc cho Báo cáo viên pháp luật ở tỉnh.



b) Hướng dẫn việc xây dựng, củng cố về tổ chức và hoạt động, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới, nghiệp vụ phổ biến pháp luật cho Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, Tuyên truyền viên pháp luật.

c) Đăng tải văn bản Luật mới và đề cương tuyên truyền các luật này trên Trang tin điện tử của Sở để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật các cấp.

d) Cập nhật danh sách Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Trang tin điện tử của Sở Tư pháp; cung cấp danh sách Báo cáo viên pháp luật cho Bộ Tư pháp để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với hoạt động phổ biến pháp luật của Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật theo thẩm quyền.

2. Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp:

a) Xây dựng, kiện toàn về tổ chức, quản lý hoạt động phổ biến pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới, nghiệp vụ phổ biến pháp luật; cung cấp đề cương các Luật mới ban hành, tài liệu tuyên truyền pháp luật cần thiết khác cho Báo cáo viên pháp luật cấp huyện.

b) Hướng dẫn việc xây dựng, củng cố về tổ chức và hoạt động, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới, nghiệp vụ phổ biến pháp luật cho Tuyên truyền viên pháp luật.

c) Cập nhật, cung cấp những thông tin biến động (về chức vụ, đơn vị công tác...) của Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, Tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn cho Sở Tư pháp, theo định kỳ 6 tháng, cuối năm.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với hoạt động phổ biến pháp luật của Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, Tuyên truyền viên pháp luật theo thẩm quyền.

3. Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp:

a) Xây dựng, củng cố về tổ chức, quản lý hoạt động phổ biến pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới, nghiệp vụ phổ biến pháp luật; cung cấp, nhân bản tài liệu tuyên truyền pháp luật cần thiết cho Tuyên truyền viên pháp luật.

b) Cập nhật, cung cấp những thông tin biến động (về chức vụ, đơn vị công tác...) của Tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn cho Phòng Tư pháp, theo định kỳ 6 tháng, cuối năm.

c) Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, tổ chức liên quan tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với hoạt động phổ biến pháp luật của Tuyên truyền viên pháp luật theo thẩm quyền.

**Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật**

1. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cùng cấp trong việc xây dựng củng cố, kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật; cung cấp những thông tin biến động (về chức vụ, đơn vị công tác...) của Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật tại cơ quan, tổ chức mình cho cơ quan Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cùng cấp, theo định kỳ 6 tháng, cuối năm.

2. Thực hiện việc quản lý, phân công nhiệm vụ phổ biến pháp luật cho Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật của cơ quan, tổ chức mình.

3. Cung cấp sách, báo pháp luật cần thiết; tạo điều kiện thuận lợi cho Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật thực hiện nhiệm vụ phổ biến pháp luật.

4. Bố trí kinh phí mua, in ấn tài liệu tuyên truyền pháp luật; chi thù lao phổ biến pháp luật cho Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật khi phân công họ thực hiện nhiệm vụ phổ biến pháp luật hoặc khi mời Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật của đơn vị khác thực hiện việc phổ biến pháp luật tại đơn vị mình...

**Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức ở địa phương thực hiện có hiệu quả Quy định này.

2. Bố trí kinh phí mua, in ấn tài liệu tuyên truyền pháp luật; tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ tuyên truyền pháp luật; chi thù lao phổ biến pháp luật cho Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật; in ấn Thẻ... cho Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật tại đơn vị, địa phương theo quy định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lữ Ngọc Cư**